

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/HS-ST

Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tú Nga

2. Ông Hồ Đắc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HỒ THỊ NHƯ H**; Giới tính: Nữ, sinh năm 1999 tại huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn P1, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Sĩ H1, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1980; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31.5.2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Bùi Kim L, sinh năm 2001; Nơi thường trú: 68 L1, Khối 3, thị trấn Q1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Ký túc xá Trường đại học Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định (**vắng mặt**).

- *Người làm chứng:*

Chị Hồ Thị U, sinh năm 1979; Nơi thường trú: 78 P2, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện nay: 25 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Cố mặt).

Chị Nguyễn Thị Minh P3, sinh năm 2001; Nơi thường trú: Thôn V, xã B, huyện T1, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện nay: Ký túc xá Trường đại học Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

Chị Trương Thị Thu H2, sinh năm 2001; Nơi thường trú: Khu P3 L2, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nơi ở hiện nay: Ký túc xá Trường đại học Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Như H là sinh viên khoa Kế toán tổng hợp của Trường đại học Q thuộc phường N1, thành phố Q, đã tốt nghiệp ra trường vào tháng 7/2021. Sau khi tốt nghiệp, H xin đăng ký ở lại phòng ký túc xá số 113, C1 để đi làm thêm và được Ban quản lý ký túc xá đồng ý. Khoảng 17 giờ 00 ngày 21.4.2022, H về phòng ký túc xá và sinh hoạt cá nhân, lúc này trong phòng có 05 người khác gồm Nguyễn Bùi Kim L, Nguyễn Thị Minh P3, Trương Thị Thu H2, Huỳnh Thị Minh T2 và Trần Thị Thúy V1 cùng là sinh viên Trường đại học Q. Khoảng 20 giờ 20 cùng ngày, sau khi kết thúc học online, Nguyễn Bùi Kim L có 01 (Một) máy tính xách tay (nhãn hiệu DELL-E7450, core i5-5300U, Ram: 8GB, ổ cứng: 128GB SSD, màu đen nhám, đã qua sử dụng) ở trên giường, cắm sạc rồi kéo rèm che giường lại. Sau đó, Nguyễn Bùi Kim L cùng Huỳnh Thị Minh T2, Trần Thị Thúy V1 đi ra ngoài chơi. H ở phòng đi tìm ấm đun nước để nấu mì. Khi đến giường của L, H dùng tay kéo rèm che giường ra thì thấy có 01 (Một) máy tính xách tay của L đang cắm sạc để ở trên giường, do không có người trông coi, H đã nảy sinh ý định lấy trộm máy tính xách tay của L. H rút sạc máy tính ra, cầm máy tính xách tay về giường của mình rồi dùng một túi nilong màu đỏ bọc máy tính xách tay lại và mang ra khỏi phòng (Nguyễn Thị Minh P3 và Trương Thị Thu H2 đang ở trên giường của mình để sinh hoạt cá nhân, có kéo rèm che giường lại nên không biết sự việc trên). H đi đến chỗ dựng xe máy của mình, để túi nilong đựng máy tính xách tay ở phía trước бага của xe máy rồi điều khiển xe đi về nhà của cô ruột tên Hồ Thị U để cất giấu. Nhà không khóa cửa, không có cô U ở nhà, H mở cửa đi vào bên trong phòng khách, cất giấu túi nilong đựng máy tính xách tay ở trên kệ để giày dép rồi đi về lại phòng ký túc xá. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, L đi chơi về thì phát hiện rèm che giường bị kéo ra nên kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 (Một) máy tính xách tay. Sau đó, L đã đến Công an phường N1, thành phố Q để

trình báo sự việc. Tại cơ quan Công an, H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp lại máy tính xách tay đã chiếm đoạt.

Ngày 11.5.2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 (Một) máy tính xách tay hiệu DELL-E7450, core i5-5300U, màu đen nhám, đã qua sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q tạm giữ và đã trả lại máy tính xách tay hiệu DELL-E7450 cho Nguyễn Bùi Kim L.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Bùi Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSQN ngày 13.7.2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Hồ Thị Như H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Hồ Thị Như H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Thị Như H về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị Như H từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Bùi Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Thị Như H khai nhận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 21.4.2022, Hồ Thị Như H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) máy tính xách tay hiệu DELL-E7450 của Nguyễn Bùi Kim L. Theo biên bản định giá ngày 11.5.2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 (Một) máy tính xách tay hiệu DELL-E7450, core i5-5300U, màu đen nhám, đã qua sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hành vi của bị cáo Hồ Thị Như H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo Hồ Thị Như H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Thị Như H không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo chưa có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên xét thấy không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hiện tại bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Bùi Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong quá trình phạm tội, bị cáo Hồ Thị Như H có mang tài sản trộm cắp được là 01 (Một) máy tính xách tay hiệu DELL-E7450 của Nguyễn Bùi Kim L đến nhà chị Hồ Thị U để cất giấu, tuy nhiên chị Hồ Thị U không biết về việc này nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Như H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Thị Như H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Hồ Thị Như H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- CQ CSĐT CA Tp. Q;
- Đội ĐTTH CA Tp. Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh